

Số: 53 /TB-HKH

An Giang, ngày 23 tháng 7 năm 2020

## THÔNG BÁO

### Về việc triển khai học bổng Xô số Kiến thiết An Giang cho học sinh phổ thông - Năm học 2020-2021

Căn cứ Kế hoạch phối hợp giữa Công ty TNHH MTV Xô số Kiến thiết và Hội khuyến học tỉnh An Giang (số 72/KH-HKH-XSKT, ngày 25 tháng 7 năm 2019) về tài trợ học bổng Xô số Kiến thiết An Giang từ năm học 2019-2020; Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của UBND tỉnh An Giang về điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học 2019-2020 của Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và GDTX tỉnh An Giang lần II; công văn số 1194/GDĐT-GDCN-KTKĐCL ngày 07/5/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang về điều chỉnh kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2020-2021 và công văn số 300/XSKT-KTTV, ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Công ty TNHH MTV Xô số Kiến thiết An Giang về việc triển khai học bổng Xô số Kiến thiết tỉnh An Giang năm học 2020-2021, Hội khuyến học tỉnh thông báo việc triển khai học bổng Xô số Kiến thiết An Giang cho học sinh phổ thông năm học 2020-2021, như sau:

#### I. Điều kiện và phương thức xét, cấp học bổng Xô số Kiến thiết An Giang:

##### 1. Học bổng bình thường:

###### 1.1. Học bổng khuyến học:

a) **Cấp mới:** Chỉ áp dụng đối với học sinh lớp đầu cấp các trường phổ thông (THCS và THPT) công lập, thuộc diện **hộ nghèo, cận nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ mồ côi, cơ nhỡ**, chưa được nhận học bổng nào khác và hội đủ điều kiện về thành tích học tập, rèn luyện, như sau:

- **Lớp 6:** Hoàn thành chương trình Tiểu học mức xuất sắc hoặc được khen thưởng từng môn học, từng mặt giáo dục ở lớp 5, ưu tiên theo kết quả học tập từ cao đến thấp (đạt mức hoàn thành xuất sắc → được khen thưởng từng môn học hoặc từng mặt giáo dục). Nếu suất cuối cùng có nhiều học sinh cùng mức học tập thì ưu tiên theo hoàn cảnh gia đình: hộ nghèo → cận nghèo → hoàn cảnh khó khăn, mồ côi, cơ nhỡ; nếu tiếp tục cùng hoàn cảnh thì hội đồng phân tích kỹ để quyết định.

- **Lớp 10:** Phải đạt danh hiệu **học sinh tiên tiến** (Loại Khá) 2 năm cuối cấp THCS (lớp 8 và lớp 9) trở lên. Ưu tiên theo quy định: 2 năm đạt loại Giỏi → 1 năm đạt loại Giỏi + 1 năm đạt loại Khá → 2 năm đạt loại Khá.

Học theo Chương trình mới thì phải dựa vào điểm trung bình các môn được kiểm tra lớp cuối cấp: đạt từ 7 điểm → dưới 8 điểm (loại Khá); đạt từ 8 điểm trở lên (loại Giỏi).

Nếu suất cuối cùng có nhiều học sinh có cùng thành tích học tập thì chọn học sinh có tổng số điểm trung bình 2 năm cuối cấp cao nhất.

**b) Tái cấp:** Đạt kết quả học tập, hạnh kiểm (rèn luyện) của học kỳ hoặc cả năm học trước từ **Khá** trở lên.

Nếu có học sinh không giữ được thành tích học tập (học kỳ hoặc năm học trước) từ **Khá** trở lên thì nhà trường rà soát trong số học sinh chưa được nhận học bổng khuyến học nhưng hội đủ điều kiện về hoàn cảnh gia đình (nghèo, cận nghèo, đặc biệt khó khăn, mồ côi, cơ nhỡ) và kết quả học tập (Loại Khá trở lên) và cùng khối lớp) có điểm Trung bình (học kỳ hoặc năm học trước) cao nhất để thay thế.

**c) Mức học bổng:**

- Học sinh THCS: 3.000.000 đồng/suất/năm học.
- Học sinh THPT: 4.000.000 đồng/suất/năm học.

**1.2. Học bổng khuyến tài:** là học bổng dành cho học sinh đạt thành tích học tập, rèn luyện xuất sắc, không phân biệt hoàn cảnh gia đình.

**a) Xét mới:** Chỉ áp dụng đối với học sinh lớp **10 THPT công lập** (chưa được nhận học bổng nào khác), đạt **danh hiệu học sinh Giỏi 2 năm cuối cấp THCS** (lớp 8 và lớp 9) và có **tổng số điểm trung bình 2 năm học cuối cấp cao nhất** trên phạm vi trường học (mỗi trường THPT được 1 suất).

Nếu đồng điểm, sẽ xét ưu tiên đối với học sinh thuộc hộ nghèo → cận nghèo → hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mồ côi, cơ nhỡ. Nếu tiếp tục cùng hoàn cảnh thì hội đồng phân tích, cân nhắc kỹ để quyết định cho chính xác.

**Lưu ý:** Không được đề nghị học sinh nhận học bổng **Khuyến tài** mà có **tổng số điểm 2 năm học cuối cấp THCS bằng hoặc thấp hơn** học sinh được đề nghị nhận học bổng **Khuyến học**.

**b) Tái cấp:** Phải đạt kết quả học tập (học kỳ hoặc cả năm học) từ **Giỏi** trở lên và Hạnh kiểm (rèn luyện) đạt từ **Tốt** trở lên. Cân lưu ý các trường hợp sau:

b1) Nếu học sinh được nhận học bổng **Khuyến tài** thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, khó khăn, mồ côi, cơ nhỡ mà đạt kết quả học tập **loại Khá** thì chuyển học sinh đó nhận học **bổng Khuyến học**.

b2) Nếu học sinh được nhận học bổng **Khuyến tài** (không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, khó khăn, mồ côi, cơ nhỡ) mà đạt kết quả học tập **từ Khá trở xuống** thì chọn học sinh khác cùng khối lớp, đạt kết quả học tập loại **Giỏi** và **có điểm trung bình** (học kỳ hoặc cả năm học) **cao nhất** để thay thế. Do vậy, sẽ có 1 trong 2 trường hợp diễn ra:

+ Nếu chọn học sinh được nhận học bổng **Khuyến học** thay thế: phải xét chọn tiếp 01 học sinh khác (thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, khó khăn, mồ côi, cơ nhỡ), cùng khối lớp, đạt kết quả học tập (loại Khá trở lên) và có điểm trung bình cao nhất để thay thế cho học sinh nhận học bổng Khuyến học vừa được đề nghị nhận học bổng Khuyến tài.

+ Hoặc chọn học sinh chưa được nhận học bổng (đủ điều kiện) để thay thế.

**c) Mức học bổng:** 8.000.000 đồng/suất/năm học.

**1.3. Học bổng bảo trợ:** là học bổng tôn vinh học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mồ côi, cơ nhỡ tiêu biểu về thành tích học tập, có ý chí vượt khó, vươn lên trong cuộc sống trên phạm vi toàn huyện.

**a) Xét mới:** Chỉ áp dụng đối với học sinh lớp 10 THPT công lập (chưa được nhận học bổng nào khác), đạt **danh hiệu học sinh Giỏi 2 năm cuối cấp THCS** (lớp 8 và lớp 9). Xét ưu tiên theo tổng số điểm trung bình 2 năm học từ cao đến thấp. Nếu đồng điểm thì xem xét ưu tiên theo hoàn cảnh gia đình (Nghèo → Cận nghèo → hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mồ côi, cơ nhở). Nếu cùng hoàn cảnh gia đình thì hội đồng phân tích, cân nhắc kỹ trước khi quyết định.

#### Lưu ý:

- Học sinh được đề nghị nhận học bổng Bảo trợ phải tiêu biểu nhất về thành tích học tập và hoàn cảnh gia đình. Do vậy, thành tích học tập của học sinh được đề nghị nhận học bổng Bảo trợ phải đạt **điểm cao nhất** so với tất cả học sinh được đề nghị nhận học bổng khuyến học và học bổng khuyến tài mà thuộc diện hộ nghèo/ cận nghèo, đặc biệt khó khăn, mồ côi, cơ nhở.

- **Học bổng Bảo trợ (cấp mới)** mỗi huyện, thị, thành phố chỉ được phân bổ 01 suất (riêng thành phố Long Xuyên được 2 suất), nên mỗi trường THPT hoặc THCS-THPT xét và đề nghị 1 suất/đơn vị để Huyện, thị, thành hội tổ chức xét, chọn 1 suất hoặc 2 suất, theo kết quả học tập (tổng số điểm trung bình 2 năm học cuối cấp) cao nhất trên phạm vi của huyện, thị, thành phố.

Để thuận tiện trong việc thẩm định của huyện hội, các chi hội trường THPT, THCS-THPT lập 2 danh sách đề nghị học sinh THPT nhận học bổng mới, theo 2 phương án:

- + Phương án 1: Danh sách có đề nghị học sinh nhận học bổng Bảo trợ;
- + Phương án 2: Danh sách không có đề nghị học sinh nhận học bổng Bảo trợ.

Căn cứ kết quả xét chọn suất học bổng Bảo trợ, huyện hội sẽ quyết định sử dụng danh sách đề nghị theo phương án 1 hoặc phương án 2.

**b) Tái cấp:** Đạt kết quả học tập (học kỳ hoặc cả năm học) từ **Giỏi** trở lên và Hạnh kiểm (rèn luyện) đạt từ **Tốt** trở lên. Cần lưu ý:

b1) Nếu đạt **loại Khá** thì chuyển học sinh đó nhận học bổng **Khuyến học**.

b2) Nếu đạt **dưới Khá** thì phải xét chọn 1 học sinh khác cùng khối lớp, thuộc diện **hộ nghèo, cận nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mồ côi, cơ nhở** đạt loại **Giỏi** và có điểm trung bình **cao nhất** để thay thế.

Do vậy, sẽ có 1 trong 3 trường hợp diễn ra:

- + Chọn học sinh được nhận học bổng **Khuyến tài** thay thế: Phải xét chọn 1 học sinh khác thay cho suất học bổng **Khuyến tài**;
- + Hoặc chọn học sinh được nhận học bổng **Khuyến học** thay thế: phải chọn 1 học sinh khác thay cho suất học bổng **Khuyến học**;
- + Hoặc chọn học sinh chưa được nhận học bổng thay thế.

c) **Mức học bổng:** 16.000.000 đồng/suất/năm học.

#### 2. Học bổng dành cho học sinh, khiếm khuyết tay chân:

Học bổng dành cho học sinh khiếm khuyết tay, chân được xem như một phần thưởng cho các em học sinh thiểu may mắn, để động viên, khuyến khích ý chí vượt khó, vượt qua mặc cảm bản thân; đồng thời chia sẻ khó khăn với gia đình các em.

Học bổng dành cho học sinh khiếm khuyết tay chân được cấp theo thực tế, không phân biệt hoàn cảnh gia đình và chỉ kết hợp xem xét kết quả học tập của học sinh từ cấp THCS trở lên.

Để việc xét, cấp học bổng cho học sinh khiếm khuyết tay chân đúng đối tượng, cần nắm vững khái niệm; phân loại mức độ khiếm khuyết và phương thức xét chọn:

### **2.1. Khái niệm về khiếm khuyết tay, chân:**

**a) Khiếm khuyết tay:** Là dạng khiếm khuyết không có tay hoặc có tay nhưng không cử động được hoặc cử động rất khó khăn, như cầm, nắm, viết...

**b) Khiếm khuyết chân:** Là dạng khiếm khuyết không có chân hoặc có chân nhưng không cử động được hoặc khó khăn trong các thao tác di chuyển (đi, đứng, ngồi...).

### **2.2. Phân loại mức độ khiếm khuyết:** Tạm thời chia làm 4 mức độ:

- + **Mức 1:** Khiếm khuyết 1 tay hoặc 1 chân;
- + **Mức 2:** Khiếm khuyết 1 tay và 1 chân;
- + **Mức 3:** Khiếm khuyết 2 tay hoặc 2 chân;
- + **Mức 4:** Khiếm khuyết 2 tay hoặc 2 chân trở lên.

### **2.3. Điều kiện xét chọn:**

#### **a) Cấp mới:**

Học sinh được đề nghị cấp học bổng khiếm khuyết tay chân (cấp mới) phải là học sinh thực sự bị khuyết tật về tay chân, nên cần phải có **Giấy chứng nhận khuyết tật** do UBND xã (phường, thị trấn) cấp theo mẫu quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, kèm theo ảnh chân dung của học sinh.

Chi hội trường học có trách nhiệm thẩm định tình trạng khuyết tật của học sinh để đề nghị mức độ khiếm khuyết cho phù hợp với quy định nêu trên và phải được cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục (Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo) phê duyệt.

Riêng các học sinh (được nhận học bổng khiếm khuyết tay chân) chuyển cấp (lớp 6, lớp 10) thì đơn vị mới xem xét cấp học bổng tiếp cho học sinh năm đầu cấp theo kết quả học tập năm học trước (hồ sơ xin cấp học bổng của học sinh sẽ do đơn vị cũ chuyển giao cho đơn vị mới – không bắt buộc học sinh làm lại hồ sơ).

**b) Tái cấp:** Nguyên tắc chung là học sinh bị khiếm khuyết tay chân, được lên lớp là được tái cấp và được hưởng mức học bổng theo kết quả học tập (trừ học sinh cấp tiểu học). Cần lưu ý các điểm sau đây:

- + Khiếm khuyết 1 tay hoặc 1 chân: Lưu ban không được tái cấp;
- + Khiếm khuyết 1 tay và 1 chân hoặc 1 tay phải: Lưu ban 1 năm được tái cấp;
- + Khiếm khuyết 2 chân: Lưu ban 2 năm được tái cấp;
- + Khiếm khuyết 2 tay hoặc 2 chân trở lên: Lưu ban 3 năm được tái cấp.

#### 2.4. Xác định mức học bổng

Mức học bổng khiếm khuyết tay chân được kết hợp mức độ khiếm khuyết cơ thể với kết quả học tập (chỉ áp dụng đối với học sinh THCS trở lên). Cụ thể:

+ **Mức độ khiếm khuyết 1:** Hệ số tăng theo kết quả học tập là **1,2** (Đạt loại Khá bằng 1,2 lần loại Trung bình; Giới bằng 1,2 lần loại Khá);

+ **Mức độ khiếm khuyết 2:** Hệ số tăng theo kết quả học tập là **1,5** (Đạt loại Khá bằng 1,5 lần loại Trung bình; Giới bằng 1,5 lần loại Khá);

+ **Mức độ khiếm khuyết 3 và 4:** Hệ số tăng theo kết quả học tập là **2,0** (Đạt loại Khá bằng 2 lần loại Trung bình; Giới bằng 2 lần loại Khá).

Mức học bổng của học sinh khiếm khuyết được quy định, như sau:

##### a) Học sinh tiểu học:

| Mức khiếm khuyết | Mức học bổng (đồng/suất/năm học) | Ghi chú  |
|------------------|----------------------------------|--|
| Mức 1            | 3.000.000                        | Không sử dụng kết quả học tập, rèn luyện để tính mức học bổng. |
| Mức 2            | 4.000.000                        |  |
| Mức 3            | 5.000.000                        |  |
| Mức 4            | 5.000.000                        |  |

##### b) Học sinh THCS, THPT:

| Mức khiếm khuyết | Mức học bổng (đồng/suất/năm học)                     |  |   |
|------------------|--|--|---|
|                  | Đạt kết quả <b>Trung bình</b> / hoặc hoàn thành      | <b>Khá</b> / hoặc hoàn thành và có điểm trung bình chung các bài kiểm tra từ 7 điểm đến dưới 8 điểm. | <b>Giỏi</b> / hoặc hoàn thành và có điểm trung bình chung các bài kiểm tra từ 8 điểm trở lên. |
| Mức 1            | 4.000.000  | 4.800.000  | 5.800.000   |
| Mức 2            | 8.000.000  | 12.000.000   | 18.000.000  |
| Mức 3            | 10.000.000   | 20.000.000   | 40.000.000  |
| Mức 4            | 10.000.000   | 20.000.000   | 40.000.000  |
|                  | được hỗ trợ tiền thuê người chăm sóc, nuôi dưỡng (*) |  |   |

(\*) Mức hỗ trợ tiền thuê người chăm sóc, nuôi dưỡng:

+ Học sinh THCS: 300.000 đồng/tháng (tính 10 tháng/năm);

+ Học sinh THPT: 600.000 đồng/tháng (tính 10 tháng/năm);

Ngoài số tiền cấp học bổng nêu trên, Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết An Giang còn tặng thêm dụng cụ học tập cho học sinh (kể cả học sinh được nhận học bổng từ các Công ty TNHH một thành viên Xổ số Kiến thiết tỉnh ngoài) vào đầu năm học:

##### - Tập học sinh:

+ Học sinh Tiểu học: 10 tập/suất/năm học;

+ Học sinh THCS: 15 tập/suất/năm học;

+ Học sinh THPT: 20 tập/suất/năm học.

- Cặp học sinh hoặc ba lô: chỉ tặng cho 110 học sinh THPT tiêu biểu được trao học bổng tập trung tại tỉnh Hằng năm (mỗi em 1 chiếc).

## **II. Hồ sơ xin cấp học bổng, gồm:**

1. Đơn xin cấp học bổng của học sinh có xác nhận của lãnh đạo trường (theo mẫu);

2. Giấy tờ kèm theo:

a) Sổ chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo do UBND xã, phường, thị trấn cấp (theo mẫu quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội) hoặc Giấy xác nhận hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mồ côi, cơ nhỡ do Hiệu trưởng xác nhận trên cơ sở ý kiến của khóm, áp và UBND xã, phường, thị trấn (không yêu cầu đối với học sinh xin cấp học bổng khuyến tài và khiếm khuyết tay chân);

b) Bản photo học bạ hợp lệ hoặc hoặc Giấy xác nhận kết quả học tập, rèn luyện (học kỳ hoặc cả năm học);

c) Giấy chứng nhận khuyết tật do UBND phường, xã, thị trấn cấp theo mẫu quy định và kèm ảnh chân dung của học sinh khiếm khuyết (nếu xin học bổng khiếm khuyết tay chân).

**Lưu ý:** Chi hội trường học chịu trách nhiệm quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ, chứng từ có liên quan đến việc xét, cấp học bổng cho học sinh của đơn vị.

## **III. Chỉ tiêu cấp phát học bổng năm học 2020-2021 (theo phụ lục đính kèm).**

### **Lưu ý:**

Học bổng dành cho học sinh Khiếm khuyết tay chân được xét, cấp theo thực tế, nên không giao chỉ tiêu cụ thể mà các chi hội trường học tự rà soát để điều chỉnh, bổ sung theo đúng quy định. Các trường hợp cấp mới (lớp đầu cấp), bổ sung hoặc điều chỉnh mức độ khiếm khuyết phải được các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo (Phòng hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo) phê duyệt theo phân cấp quản lý.

## **IV. Thời hạn gửi hồ sơ:**

Các huyện hội gửi hồ sơ đề nghị học sinh nhận học bổng Đợt I năm học 2020-2021 trước ngày 20/9/2020 (kể cả học bổng khiếm khuyết tay chân). Huyện hội quy định cụ thể thời hạn để các Chi hội trường học gửi hồ sơ về huyện hội.

## **V. Tổ chức thực hiện**

Để việc xét, cấp học bổng Xổ số Kiến thiết An Giang năm học 2020-2021 đạt được yêu cầu đã đề ra, Hội khuyến học tỉnh đề nghị tập trung thực hiện tốt các vấn đề sau đây:

### **1. Các chi hội trường học:**

1.1. Nghiên cứu kỹ thông báo này và phổ biến về điều kiện, tiêu chuẩn xét chọn, hồ sơ, thủ tục cần thiết cho cán bộ, giáo viên, học sinh và cả ban đại diện cha mẹ học sinh của trường biết để xúc tiến làm hồ sơ xin cấp học bổng;

1.2. Phân công cán bộ, nhân viên tiếp nhận, xử lý, rà soát, kiểm tra đối chiếu hồ sơ kỹ lưỡng trước khi trình hội đồng của trường xét duyệt. Chi hội trường phải nhắc nhở, kiểm tra cán bộ, nhân viên được phân công trong suốt quá trình tổ chức thực hiện;

1.3. Tổ chức xét duyệt phải căn cứ vào hồ sơ minh chứng và tuân thủ đúng nguyên tắc, đảm bảo khách quan, công tâm và phải được công khai, minh bạch;

Chi hội trưởng là người chịu trách nhiệm cao nhất về kết quả xét duyệt và giải trình khi có ý kiến phản ánh hoặc thắc mắc. Nếu xét thấy việc xét chọn chưa đúng thì phải tổ chức xét lại và thông báo cho tập thể biết;

1.4. Các chi hội lập danh sách đề nghị học sinh nhận học bổng đúng theo mẫu quy định: Lập riêng theo từng loại học bổng (học bổng bình thường và học bổng dành cho học sinh khiếm khuyết tay chân) của đơn vị theo mẫu quy định riêng. Lập danh sách học bổng bình thường, cần lưu ý:

- **Chi hội trường THCS:** Lập danh sách học sinh theo thứ tự liên tục từ trên xuống dưới: **Tái cấp → Cấp mới** (chung cả 2 đợt).

- **Chi hội trường THPT:**

+ Đợt I: Lập danh sách học sinh theo thứ tự liên tục từ trên xuống dưới: **Tái cấp** (Bảo trợ -> Khuyến tài -> Khuyến học) → **Cấp mới** (Bảo trợ -> Khuyến tài -> Khuyến học) theo đúng quy định.

+ Đợt II: Lập danh sách học sinh theo thứ tự liên tục từ trên xuống dưới: **Bảo trợ → Khuyến tài → Khuyến học** (Trong từng loại học bổng thì xếp theo thứ tự: tái cấp -> cấp mới).

Cuối bảng tổng kết số liệu học sinh nhận từng loại học bổng và tổng số tiền học bổng.

**Cần lưu ý:**

+ Các trường THCS-THPT có 2 cấp học, thì lập danh sách riêng theo từng cấp học (THCS → THPT), đúng hướng dẫn của Hội Khuyến học tỉnh.

+ Cuối bảng có kết toán số liệu học sinh nhận từng loại học bổng và tổng số tiền học bổng.

+ Các trường hợp thay thế phải kèm theo **bảng thuyết minh cụ thể, rõ ràng** do Chi hội trưởng ký xác nhận và đóng dấu của trường để giúp Hội khuyến học cấp trên thuận tiện trong việc thẩm định.

1.5. Các chi hội trường học gửi các loại hồ sơ sau đây về Hội khuyến học huyện đúng thời hạn quy định (theo quy định của huyện hội) bằng văn bản và bằng File mềm):

- Biên bản xét duyệt của chi hội trường;

- Danh sách đề nghị học sinh nhận học bổng Xô sô Kiến thiết An Giang (Đợt .../năm học ...) kèm theo bảng thuyết minh các trường hợp thay thế.

Các trường THPT, THCS-THPT lập 2 danh sách học sinh THPT nhận học bổng mới (đợt 1) theo 2 phương án (có hoặc không có học sinh nhận học bổng Bảo trợ) để Hội Khuyến học huyện thuận tiện trong việc xử lý.

1.6. Các Chi hội trường học cần chuẩn bị tốt các điều kiện để lễ trao học bổng cho học sinh được tổ chức trang trọng, có ý nghĩa giáo dục, động viên, khích lệ tinh thần phấn đấu; thi đua học tập trong nhà trường. Nếu huyện hội tổ chức lễ trao học bổng tập trung tại huyện, thì các chi hội trường học cũng phải công bố danh

sách học sinh được nhận học trong buổi lễ chào cờ đầu tuần gần nhất hoặc niêm yết danh sách học sinh được nhận học bổng cho tập thể tại đơn vị biêt;

1.7. Để đảm bảo tiến độ triển khai học bổng Xổ số kiến thiết An Giang, đề nghị các chi hội trường học rà soát, đối chiếu và báo cáo kết quả học tập năm học 2019-2020 của học sinh được nhận học bổng Xổ số Kiến thiết An Giang và các học bổng khác về huyệen hội ngay sau khi có tổng kết xong điểm số cuối năm học 2019-2020.

## 2. Hội Khuyến học cấp huyện:

2.1. Phổ biến Thông báo này và giao chỉ tiêu cấp học bổng cụ thể cho các chi hội trường học. Nguyên tắc giao chỉ tiêu cấp học bổng mới phải dựa trên số liệu thống kê học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và có hoàn cảnh khó khăn, nhằm đảm bảo tính công bằng, hợp lý;

2.2. Phối hợp chặt chẽ với Phòng Giáo dục và Đào tạo, tăng cường theo dõi, đôn đốc các chi hội trường học về việc thực hiện xét cấp học bổng cho học sinh để đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả;

2.3. Thực hiện tốt việc tiếp nhận, rà soát, kiểm tra, đối chiếu danh sách đề nghị của các chi hội trường học với cơ sở dữ liệu được lưu trữ tại huyệen hội; xử lý dứt điểm các trường hợp còn sót từ cơ sở gửi đến để tổng hợp danh sách gửi về tinh hoi.

Lập danh sách đề nghị học sinh nhận học bổng riêng từng cấp học (cấp THCS → cấp THPT) và theo thứ tự: **Tái cấp** (Bảo trợ -> Khuyến tài -> Khuyến học) → **Cấp mới** (Bảo trợ -> Khuyến tài -> Khuyến học) từ trên xuống dưới.

Cuối bảng có kết toán số liệu học sinh nhận từng loại học bổng và tổng số tiền học bổng.

2.4. Trên cơ sở báo cáo kết quả học tập năm học 2019-2020 của học sinh được nhận học bổng Xổ số Kiến thiết của các chi hội trường THPT, các huyệen hội chọn 10 học sinh THPT đủ điều kiện nhận học bổng năm học 2020-2021 (trừ học sinh lớp 12 năm học 2019-2020) tiêu biểu, ưu tiên chọn theo thứ tự: Bảo trợ → Khuyến tài → Khuyến học (đạt thành tích học tập nổi trội) để tham dự lễ trao học bổng tại Đài Phát thanh và Truyền hình An Giang, dự kiến vào ngày **22/8/2020**. Các huyệen gửi danh sách 10 học sinh tiêu biểu về Hội Khuyến học tinh trước ngày **05/8/2020**.

2.5. Sơ kết bảng văn bản về kết quả triển khai học bổng NĂM HỌC 2019-2020 ở huyệen, thị, thành phố để rút kinh nghiệm, cải tiến, nâng dân chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức hội ở địa phuong.

2.6. Việc tổ chức trao học bổng cho học sinh tiếp tục thực hiện như trước đây:

- **Đợt I:** Các huyệen hội tổ chức lễ trao học bổng tập trung tại huyệen, thị, thành phố trên tinh thần thực hiện nghiêm túc phòng chống dịch bệnh covid – 19 và chuẩn bị tốt mọi điều kiện để buổi lễ diễn ra được trang trọng và có ý nghĩa. Các huyệen hội gửi thư mời Công ty TNHH một thành viên XSKT, Sở Giáo dục và Đào tạo và Hội Khuyến học tinh An Giang tham dự.

- **Đợt II:** Huyệen hội chuyển kinh phí về các chi hội trường học để tổ chức trao học bổng cho học sinh.

Trên đây là thông báo triển khai Quỹ học bổng Xô số Kiến thiết An Giang năm học 2020-2021 cho học sinh phổ thông. Đề nghị Hội khuyến học các huyện, thị, thành phố và các chi hội trường học trong tỉnh triển khai, thực hiện kịp thời và rất mong các cơ quan quản lý giáo dục trong tỉnh quan tâm hỗ trợ để việc triển khai, thực hiện cấp phát học bổng Xô số Kiến thiết An Giang năm học 2020-2021, đạt kết quả tốt. Nếu có gì chưa rõ thì phản ánh về Hội khuyến học tỉnh để được tư vấn, giải thích thêm. /.

*Noi nhận:*

- VP. UBND tỉnh An Giang;
- Công ty TNHH MTV XSKT AG;
- Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang;
- Các HKH huyện, thị, TP;
- Phòng GD-ĐT huyện, thị, TP;
- TT. Tỉnh Hội;
- Website HKH và Sở GDĐT An Giang;
- Lưu VT.



**DANH SÁCH HỌC SINH THPT ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ NHẬN HỌC BỔNG XÓ SỐ KIẾN THIẾT AN GIANG**  
**ĐỢT I - NĂM HỌC 2020-2021**  
(Dành cho các trường THPT và trường THCS-THPT)

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHẦN BỘ SỐ SUẤT HỌC BỔNG XSKT CẤP CHO SINH PHỐ THÔNG NĂM HỌC 2020-2021

(Kèm theo Thông báo số 53/TB-HKH ngày 23/7/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ An Giang)

| STT | ĐƠN VỊ      | TRUNG HỌC CƠ SỞ |         |      | CẤP MỚI |    |    | TÁI CẤP |     |    | TRUNG HỌC PHỔ THÔNG |      |           |
|-----|-------------|-----------------|---------|------|---------|----|----|---------|-----|----|---------------------|------|-----------|
|     |             | CẤP MỚI         | TÀI CẤP | CỘNG | KH      | KT | BT | CỘNG    | KH  | KT | BT                  | CỘNG | TỔNG CỘNG |
| 1   | LONG XUYÊN  | 35              | 83      | 118  | 30      | 7  | 2  | 39      | 50  | 13 | 2                   | 65   | 104       |
| 2   | CHÂU ĐỐC    | 22              | 57      | 79   | 20      | 3  | 1  | 24      | 36  | 8  | 1                   | 45   | 69        |
| 3   | TÂN CHÂU    | 32              | 104     | 136  | 28      | 5  | 1  | 34      | 53  | 9  | 1                   | 63   | 97        |
| 4   | CHÂU THÀNH  | 32              | 98      | 130  | 23      | 3  | 1  | 27      | 46  | 6  | 2                   | 54   | 81        |
| 5   | CHÂU PHÚ    | 45              | 119     | 164  | 32      | 6  | 1  | 39      | 62  | 8  | 1                   | 71   | 110       |
| 6   | TỈNH BIÊN   | 30              | 98      | 128  | 20      | 3  | 1  | 24      | 44  | 6  | 0                   | 50   | 74        |
| 7   | TRI TÔN     | 30              | 96      | 126  | 21      | 3  | 1  | 25      | 46  | 6  | 1                   | 53   | 78        |
| 8   | AN PHÚ      | 42              | 123     | 165  | 25      | 4  | 1  | 30      | 53  | 6  | 2                   | 61   | 91        |
| 9   | PHÚ TÂN     | 39              | 114     | 153  | 28      | 5  | 1  | 34      | 56  | 9  | 1                   | 66   | 100       |
| 10  | CHỢ MỚI     | 60              | 132     | 192  | 44      | 7  | 1  | 52      | 74  | 11 | 2                   | 87   | 139       |
| 11  | THOẠI SƠN   | 33              | 101     | 134  | 29      | 4  | 1  | 34      | 58  | 5  | 1                   | 64   | 98        |
|     | PHÒNG THÔNG | 400             | 1125    | 1525 | 300     | 50 | 12 | 362     | 534 | 87 | 14                  | 679  | 1,041     |





**DANH SÁCH HỌC SINH THIPT ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ NHẬN HỌC BỔNG XỔ SỐ KIẾN THIẾT AN GIANG  
ĐQ1 - NĂM HỌC 2020-2021**  
(Dành cho các huyện, thị, thành phố)

**DANH SÁCH HỌC SINH THPT ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ NHẬN HỌC BỔNG XỎ SỐ KIẾN THIẾT AN GIANG  
ĐQTH - NĂM HỌC 2020-2021**



